

**UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1425 / STC-QLGCS  
V/v Xin ý kiến tham gia dự thảo quy  
định quản lý Nhà nước về thẩm định  
giá trên địa bàn tỉnh

Bắc Giang, ngày 18 tháng 10 năm 2016

Kính gửi: - Văn phòng UBND tỉnh

- Các Sở: Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa  
thể thao và du lịch, Lao động thương binh và xã  
hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây  
dựng, Giáo dục và Đào tạo

- UBND các huyện, thành phố Bắc Giang

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2671/UBND-KT ngày 01/9/2016 V/v trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó giao: Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện dự thảo "quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang" trình phiên họp UBND tỉnh tháng 12/2016.

Sở Tài chính dự thảo quyết định của UBND tỉnh quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang gửi các cơ quan liên quan tham gia ý kiến. Đề nghị các cơ quan tham gia ý kiến dự thảo gửi về Sở Tài chính trước ngày 25/10/2016, để Sở Tài chính tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh ban hành theo quy định. /.

**Nơi nhận:**

- Lưu VT, QLGCS.

**Bản điện tử:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- GD, các PGĐ Sở TC;

**KT. GIÁM ĐỐC  
HỒ GIÁM ĐỐC**

  
Nguyễn Hoàng Phương



Số: /TTr-STC

Bắc Giang, ngày tháng 6 năm 2016

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị ban hành Quy định về thẩm định giá nhà nước  
áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2671/UBND-KT ngày 01/9/2016 V/v trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó giao: Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện dự thảo "*quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang*".

Sau khi tổng hợp ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến tham gia của các ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố Bắc Giang, Sở Tài chính lập Tờ trình trình UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định về thẩm định giá nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang với các nội dung sau:

**I. Sự cần thiết ban hành Quy định về thẩm định giá nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

**1. Về cơ sở pháp lý:**

- Khoản 2, Điều 31 của Luật Giá, quy định Tài sản thẩm định giá: "*Tài sản Nhà nước phải thẩm định giá theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan*".

- Khoản 1, 3, 4 Điều 44, Luật Giá quy định phạm vi hoạt động thẩm định giá của Nhà nước: "*Hoạt động thẩm định giá của Nhà nước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện trong các trường hợp sau:*

*1. Mua, bán, thanh lý, cho thuê tài sản nhà nước hoặc đi thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước;.....*

*3. Mua tài sản thuộc bí mật nhà nước;*

*4. Mua, bán tài sản nhà nước có giá trị lớn mà sau khi đã thuê doanh nghiệp thẩm định giá, cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê duyệt thấy cần thiết phải có ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.*

- Khoản 4, Điều 5, Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá, quy định thẩm quyền quản lý nhà nước về thẩm định giá: "4. Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương;

b) Phân công và tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều 31 và Điều 44 của Luật giá thuộc địa phương quản lý theo quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật có liên quan;

c) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về thẩm định giá thuộc phạm vi quản lý của địa phương".

- Điểm a, Điểm b Khoản 1, Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu, quy định căn cứ lập Hồ sơ mời thầu: "1. Căn cứ lập hồ sơ mời thầu:

a) Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đầu tư đối với dự án, quyết định phê duyệt dự toán mua sắm đối với mua sắm thường xuyên và các tài liệu liên quan. Đối với gói thầu cần thực hiện trước khi có quyết định phê duyệt dự án thì căn cứ theo quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư;

**b) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt;"**.

- Điểm c, Khoản 2, Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, quy định giá gói thầu trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của từng gói thầu: "c. **Kết quả thẩm định giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện thẩm định giá tài sản, doanh nghiệp thẩm định giá ...**"

- Khoản 4, Điều 21, Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội quy định giá bán, cho thuê, mua nhà ở xã hội: *UBND cấp tỉnh giao cơ quan chức năng trực thuộc thực hiện thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn.*

## ***2. Về công tác thẩm định giá mua sắm tài sản trên địa bàn tỉnh:***

Hàng năm ngân sách các cấp của tỉnh Bắc Giang bố trí mua sắm tài sản khoảng từ 220 tỷ đến 240 tỷ đồng (chưa bao gồm tài sản được mua sắm của các chương trình mục tiêu; máy móc, trang thiết bị lắp đặt cho các dự án đầu tư xây dựng). Tuy nhiên, với một khoản chi lớn như trên nhưng trên địa bàn tỉnh chưa ban hành quy định về thẩm định giá nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh, do vậy trong công tác mua sắm tài sản trên địa bàn tỉnh hiện nay còn một số tồn tại, hạn chế bất cập như sau:

- Cùng một loại tài sản, nhiều đơn vị tổ chức mua sắm, mỗi đơn vị lại thuê một đơn vị tư vấn về thẩm định giá khác nhau để thẩm định giá cùng một loại tài sản trên địa bàn tại cùng một thời điểm; Ngoài ra, các đơn vị tư vấn khác nhau thì có biểu phí thẩm định cũng khác nhau;

- Nhiều đơn vị mua sắm cùng một loại tài sản nhưng do thông tin về giá thị trường không cập nhật đầy đủ mà mua với giá khác nhau.

- Theo quy định gói thầu mua sắm tài sản thuộc đề án hoặc dự toán mua sắm thường xuyên có giá gói thầu không quá 100.000.000 đồng thì chỉ định thầu. Do vậy, nhiều đơn vị khi mua sắm tài sản có hiện tượng chia nhỏ gói thầu dưới 100.000.000 đồng để không phải tổ chức đấu thầu;

Những tồn tại, bất cập trong công tác thẩm định giá mua sắm tài sản nêu trên đang làm lãng phí ngân sách khi phải chi trả nhiều hợp đồng cho các đơn vị tư vấn thẩm định giá cho cùng một loại tài sản; chi trả với mức phí thẩm định không cạnh tranh, chưa phù hợp với thị trường khi phí thẩm định giá của các đơn vị tư vấn cao, thấp khác nhau; thông tin về giá của tài sản mua sắm cùng một loại không được thông tin kịp thời mà có đơn vị mua với giá cao hơn mức bình quân trên thị trường. Quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh sẽ giải quyết được tồn tại trên như sau:

- Đối với tài sản thông thường, phổ biến thì không cần phải thuê đơn vị tư vấn thẩm định giá. Trong trường hợp cần thiết phải thuê thẩm định giá để tham khảo thẩm định giá nhà nước thì chỉ cần thuê một lần cho cùng một loại tài sản;

- Các thông tin về kinh tế, kỹ thuật, giá các thị trường của các loại tài sản trên địa bàn tỉnh sẽ mang tính tập chung, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước về giá, đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí;

- Việc tăng cường quản lý nhà nước về thẩm định giá sẽ hạn chế việc chia nhỏ gói thầu để chỉ định thầu.

Ngoài ra hiện nay Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 08/2016/QĐ-TTg ngày 26/02/2016 quy định việc mua tài sản nhà nước theo phương thức tập chung và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 35/2016/TT-BTC ngày 26/02/2016 hướng dẫn việc mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập chung thì việc ban hành quy định về thẩm định giá nhà nước là cần thiết nhằm xây dựng giá gói thầu phù hợp với thị trường, đảm bảo tính tiết kiệm tránh lãng phí trong xây dựng giá gói thầu trong hồ sơ mời thầu mua sắm tài sản nhà nước.

Căn cứ các cơ sở pháp lý về thẩm định giá nhà nước nêu trên; căn cứ thực trạng mua sắm tài sản trên địa bàn tỉnh cần tăng cường công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí việc ban hành Quyết định của UBND tỉnh về Quy định về thẩm định giá nhà nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là cần thiết và đúng quy định của pháp luật.

***3. Về công tác thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn:***

Hiện tại trên địa bàn tỉnh đã và đang thực hiện một số dự án nhà ở xã hội. Tuy nhiên, UBND tỉnh chưa giao cho cơ quan trực thuộc có chức năng thẩm định giá nhà nước thực hiện, do vậy chưa có quy trình hướng dẫn các nhà đầu tư làm thực tục lập hồ sơ thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội. Quy định này ban hành giúp nhà đầu tư chủ động trong việc lập hồ sơ đề nghị thẩm định giá kịp thời và đúng quy định.

## **II. Căn cứ, hình thức, nội dung dự thảo Quyết định:**

### **1. Căn cứ pháp lý**

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03 tháng 6 năm 2008

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/08/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định 89/2013/NĐ-CP ngày 6/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

- Căn cứ tình hình thực tế của tỉnh.

## **2. Về hình thức văn bản:**

Nội dung quản lý nhà nước về thẩm định giá bao gồm nhiều nội dung, quy trình thẩm định, dài cho nên soạn thảo theo hình thức quy định kèm theo quyết định.

## **3. Về nội dung văn bản:**

Quy định gồm ba chương, chín điều, cụ thể:

### **3.1. Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

Chương I gồm 02 Điều quy định phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

### **3.2. Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Chương II gồm 06 Điều (từ Điều 3 đến Điều 8) quy định về giá trị tài sản cần thẩm định giá; thẩm quyền và trình tự thủ tục thẩm định giá nhà nước. Theo quy định tại Khoản 2, Điều 15, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chỉ định thầu trong trường hợp: "...gói thầu mua sắm tài sản thuộc đề án hoặc dự toán mua sắm thường xuyên có giá gói thầu không quá 100.000.000 đồng...". Tài sản có giá trị đơn chiếc từ 20 triệu đồng trở lên; lô tài sản của một lần mua có tổng giá trị từ 20 triệu đồng trở lên có một giá trị tương đối cần đưa vào quản lý. Do vậy, với Tài sản có giá trị đơn chiếc từ 20 triệu đồng trở lên; lô tài sản của một lần mua có tổng giá trị từ 20 triệu đồng trở lên phải thẩm định giá nhà nước. Tuy nhiên, cần có sự phân cấp để giảm thủ tục hành chính trong công tác mua sắm tài sản, cụ thể:

- Giá trị tài sản thuộc thẩm quyền thẩm định giá của Phòng TC-KH cấp huyện, quy định cụ thể như sau:

+ Tài sản có giá trị đơn chiếc từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng;

+ Lô tài sản của một lần mua có tổng giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

Hiện tại công tác cán bộ quản lý nhà nước về thẩm định giá tại các phòng Tài chính - Kế hoạch chưa được qua đào tạo chuyên sâu, chủ yếu kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ. Do vậy, bước đầu phân cấp như trên phù hợp với điều kiện và trình độ nghiệp vụ chuyên môn cấp huyện tại thời điểm trưởng khi phân cấp tiếp.

- Đối với các cơ quan, đơn vị được phép thành lập Hội đồng thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của mình, gồm:

+ Tài sản có giá trị đơn chiếc từ 20 triệu đồng trở lên đến dưới 50 triệu đồng.

+ Lô tài sản của một lần mua có tổng giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.

Về cơ bản hiện nay tại các cơ quan, đơn vị không có cán bộ được đào tạo nghiệp vụ về giá do vậy khi thành lập Hội đồng thẩm định giá của đơn vị yêu cầu phải có ít nhất một cán bộ có chuyên môn về giá hướng dẫn thực hiện công tác thẩm định giá nhà nước.

Ngoài ra việc quy định thành phần của các Hội đồng thẩm định giá phải có ít nhất một thành viên đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên ngành vật giá, thẩm định giá là phù hợp với quy định tại Khoản 2, Điều 28 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ.

### **3.3. Chương 3 TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Chương 3 gồm 01 Điều, quy định về trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quy định; định kỳ hàng quý tổng hợp đánh giá và kết quả thẩm định giá trên địa bàn báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

*(Dự thảo chi tiết quyết định, quy định kèm theo)*

Để triển khai công tác quản lý nhà nước về thẩm định giá trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Chính phủ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Đề nghị UBND tỉnh xem xét, quyết định để các cơ quan, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan làm căn cứ tổ chức thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, PG.

**Bản điện tử:**

- GD, PGD Sở./.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tiến Cơi**



Số: /2016/QĐ-UBND  
**Dự thảo**

*Bắc Giang, ngày tháng năm 2016*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang  
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày /6/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ(b/c);
- Bộ Tài chính - Cục Quản lý Công sản, Cục Quản lý Giá; Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra VB QPPL;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- LĐVP, TTCB, TNMT, TKCT, TPKT, NN, TH
- Lưu VT, KT./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Linh**



**Dự thảo**

**QUY ĐỊNH**

**Về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /2016/QĐ-UBND ngày /6/2016 của  
UBND tỉnh Bắc Giang)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định một số nội dung về thẩm định giá nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đối với tài sản hàng hóa, dịch vụ được mua, bán, đi thuê, cho thuê phải thẩm định giá; phân cấp thẩm quyền về thẩm định giá; trách nhiệm, quyền hạn thẩm định giá của các cơ quan nhà nước, Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước.

2. Kết luận về kết quả thẩm định giá tài sản hàng hóa, dịch vụ được mua, đi thuê là cơ sở để tham khảo xây dựng giá gói thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo các hình thức đấu thầu rộng rãi, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu đối với tài sản hàng hóa, dịch vụ được mua, đi thuê theo quy định tại Khoản 1, Điều 1, Luật Đấu thầu năm 2013 phải thẩm định giá, được chi từ toàn bộ hoặc một phần từ nguồn ngân sách nhà nước bao gồm: từ nguồn chi thường xuyên, các dự án, chương mục tiêu, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn sự nghiệp, vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước, vốn vay tín dụng do Nhà nước bảo lãnh và vốn khác thuộc nguồn ngân sách địa phương (gồm: Ngân sách tỉnh; ngân sách huyện, thành phố; ngân sách xã, phường, thị trấn).

3. Các quy định khác về thẩm định giá không quy định tại văn bản này thực hiện theo quy định của Luật Giá; Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá và các quy định khác của pháp luật về thẩm định giá.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung các cơ quan, đơn vị).

2. Các dự án nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được giao nhiệm vụ thẩm định giá tài sản nhà nước bao gồm: Sở Tài chính, Phòng Tài chính ; kế hoạch các huyện, thành phố; Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ quan đơn vị tại Khoản 1, điều này.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 3. Giá trị tài sản nhà nước phải thẩm định giá**

1. Đối với trường hợp mua tài sản có giá trị đơn chiếc từ 20 triệu đồng trở lên; lô tài sản của một lần mua có tổng giá trị từ 20 triệu đồng trở lên.

2. Đối với trường hợp đi thuê tài sản có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên/lần thuê.

#### **Điều 4. Thẩm quyền thẩm định giá tài sản nhà nước của cơ quan nhà nước**

1. Sở Tài chính là cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ thực hiện thẩm định giá thuộc các trường hợp:

a) Thuộc thẩm quyền quyết định mua, bán, cho thuê, đi thuê của UBND tỉnh cụ thể như sau:

- Tài sản là trụ sở làm việc, tài sản khác gắn liền với đất (bao gồm cả quyền sử dụng đất);

- Tài sản là phương tiện vận tải bao gồm: Ô tô, tàu thuyền các loại;

- Tài sản khác có giá trị đơn chiếc từ 500 triệu đồng đến dưới 2.000 triệu đồng;

- Lô tài sản của một lần mua có tổng trị giá từ 500 triệu đồng đến dưới 5.000 triệu đồng.

b) Thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh, có giá trị đơn chiếc từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng; Lô tài sản của một lần mua có tổng trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 5.000 triệu đồng;

c) Thuộc thẩm quyền quyết định mua sắm của các cơ quan, đơn vị thuộc huyện và thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện, đối với lô tài sản của 1 lần mua có tổng trị giá từ 500 triệu đồng đến dưới 5.000 triệu đồng.

d) Giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thành phố Bắc Giang (viết tắt là Phòng TC-KH cấp huyện) được giao nhiệm vụ thẩm định giá tài sản thuộc các trường hợp:

a) Thuộc thẩm quyền quyết định mua, đi thuê tài sản của UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I thụ hưởng ngân sách huyện, thành phố Bắc Giang (gọi chung là các cơ quan, đơn vị thuộc huyện);

b) Thuộc thẩm quyền quyết định mua, đi thuê tài sản của UBND các huyện, thành phố Bắc Giang (gọi chung là UBND cấp huyện);

c) Giá trị tài sản thuộc thẩm quyền thẩm định giá của Phòng TC-KH cấp huyện, quy định cụ thể như sau:

- Tài sản có giá trị đơn chiếc từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng;
- Lô tài sản của một lần mua có tổng trị giá từ 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

#### **Điều 5. Thẩm quyền thẩm định giá tài sản nhà nước của các cơ quan, đơn vị**

Đối với các cơ quan, đơn vị được phép thành lập Hội đồng thẩm định giá để thực hiện thẩm định giá tài sản thuộc thẩm quyền quyết định của mình, gồm:

1. Tài sản có giá trị đơn chiếc từ 20 triệu đồng trở lên đến dưới 50 triệu đồng.

2. Lô tài sản của một lần mua có tổng giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.

#### **Điều 6. Trình tự, thủ tục thẩm định giá nhà nước**

1. Sở Tài chính, Phòng TC-KH cấp huyện thực hiện thẩm định giá tài sản theo yêu cầu hoặc đề nghị (sau đây gọi chung là yêu cầu) bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền hoặc cơ quan, đơn vị được giao mua, bán, cho thuê, đi thuê tài sản nhà nước và các Chủ đầu tư thực hiện dự án nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước.

2. Văn bản yêu cầu thẩm định giá phải có nội dung chính sau:

a) Tên cơ quan yêu cầu thẩm định giá;

b) Nội dung yêu cầu thẩm định giá;

c) Thông tin về tài sản cần thẩm định giá kèm theo tài liệu có liên quan; chứng thư giám định tình trạng kinh tế - kỹ thuật, chất lượng của tài sản cần thẩm định giá; chứng thư, báo cáo kết quả thẩm định giá (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan.

3. Văn bản yêu cầu thẩm định giá tài sản được gửi đến Sở Tài chính, Phòng TC-KH cấp huyện tổ chức thực hiện thẩm định giá tài sản theo phân cấp quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này.

a) Trong trường hợp tiếp nhận thẩm định giá Sở Tài chính, Phòng TC-KH cấp huyện có trách nhiệm tổ chức thẩm định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị có văn bản yêu cầu thẩm định giá:

- Trường hợp không thành lập Hội đồng thẩm định giá thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thẩm định giá tài sản phải ban hành kết quả thẩm định giá;

- Trường hợp cần thiết thành lập Hội đồng thẩm định giá theo quy định. Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thẩm định giá tài sản phải ban hành Kết luận về kết quả thẩm định giá.

b) Trong trường hợp từ chối tiếp nhận thẩm định giá do không đúng thẩm quyền quản lý nhà nước về thẩm định giá quy định tại Điều 4, Điều 5 của Quy định này; không đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 26 và Điểm c Khoản 1 Điều 29 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP; các trường hợp không được tham gia thẩm định giá quy định tại Điều 31 Nghị định số 89/2013/NĐ-CP thì trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu thẩm định giá tài sản Sở Tài chính, Phòng TC-KH cấp huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Trình tự thẩm định giá tài sản nhà nước theo quy định tại Điều 25, Nghị định số 89/2013/NĐ-CP.

#### **Điều 7. Hội đồng thẩm định giá tài sản nhà nước (gọi tắt là Hội đồng thẩm định giá)**

1. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thẩm định giá

a) Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh giao cho Giám đốc Sở Tài chính quyết định thành lập Hội đồng;

b) Hội đồng thẩm định giá cấp huyện do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng;

c) Hội đồng thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh do thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định thành lập Hội đồng.

2. Thẩm quyền của Hội đồng thẩm định giá

a) Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh thực hiện đối với các trường hợp:

- Mua tài sản thuộc bí mật nhà nước;

- Tài sản mua, đi thuê có giá trị đơn chiếc từ 2.000 triệu đồng trở lên và lô tài sản của 1 lần mua có tổng trị giá từ 5.000 triệu đồng trở lên;

- Các trường hợp cần thiết theo yêu cầu của UBND tỉnh.

b) Hội đồng thẩm định giá cấp huyện thực hiện thẩm định giá mua tài sản đối với các trường hợp cần thiết theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp huyện;

c) Hội đồng thẩm định giá của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh thực hiện thẩm định đối với tài sản có giá trị đơn chiếc dưới 30 triệu đồng và lô tài sản của một lần mua có tổng trị giá dưới 100 triệu đồng.

### 3. Thành phần của Hội đồng thẩm định giá

a) Hội đồng thẩm định giá cấp tỉnh:

- Chủ tịch Hội đồng là lãnh đạo Sở Tài chính;
- Lãnh đạo phòng chuyên môn về giá, đại diện các phòng chuyên môn về quản lý tài chính có liên quan thuộc Sở Tài chính;
- Đại diện cơ quan, đơn vị có tài sản cần thẩm định;
- Các thành viên khác căn cứ vào điều kiện thực tế của từng loại tài sản Chủ tịch Hội đồng quyết định các thành viên cho phù hợp.

b) Hội đồng thẩm định giá cấp huyện:

- Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo UBND cấp huyện;
- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Tài chính – kế hoạch;
- Các thành viên, gồm:
  - + Đại diện cơ quan, đơn vị có tài sản cần thẩm định;
  - + Các thành viên khác căn cứ vào điều kiện thực tế của từng loại tài sản Chủ tịch Hội đồng quyết định cho phù hợp.

c) Hội đồng thẩm định giá của cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh:

- Chủ tịch là lãnh đạo cơ quan, đơn vị;
- Các thành viên khác gồm:
  - + Đại diện bộ phận chuyên môn về tài chính, kế toán của đơn vị;
  - + Đại diện bộ phận chuyên môn về giá hoặc tài chính của Sở Tài chính;
  - + Các thành viên khác do Chủ tịch Hội đồng quyết định căn cứ vào tính chất, đặc điểm của tài sản cần thẩm định giá.

d) Tổ chuyên viên giúp việc cho Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng căn cứ vào tình hình thực tế quyết định thành lập tổ và số lượng thành viên của tổ cho phù hợp (nếu có).

4. Hội đồng thẩm định giá khi thành lập phải có ít nhất ba thành viên và ít nhất phải có một thành viên đã qua đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành

thẩm định giá theo quy định của Bộ Tài chính hoặc đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng chuyên ngành vật giá, thẩm định giá trở lên.

#### 5. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng thẩm định giá

- Hội đồng thẩm định giá làm việc theo nguyên tắc tập thể. Phiên họp thẩm định giá chỉ được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số lượng thành viên của Hội đồng thẩm định giá trở lên tham dự. Trường hợp Hội đồng thẩm định giá chỉ có 03 thành viên thì phiên họp phải có mặt đủ 03 thành viên. Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá điều hành phiên họp thẩm định giá. Trước khi tiến hành phiên họp thẩm định giá, những thành viên vắng mặt phải có văn bản gửi tới Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá nêu rõ lý do vắng mặt và có ý kiến độc lập của mình về các vấn đề liên quan đến giá của tài sản cần thẩm định;

- Hội đồng thẩm định giá kết luận về giá của tài sản theo ý kiến đa số đã được biểu quyết và thông qua của thành viên Hội đồng có mặt tại phiên họp. Trong trường hợp có ý kiến ngang nhau thì bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định. Thành viên của Hội đồng thẩm định giá có quyền bảo lưu ý kiến của mình nếu không đồng ý với kết luận về giá của tài sản do Hội đồng quyết định; ý kiến bảo lưu đó được ghi vào Biên bản phiên họp thẩm định giá tài sản;

- Hội đồng thẩm định giá tài sản chấm dứt hoạt động sau khi hoàn thành nhiệm vụ quy định tại Quyết định thành lập Hội đồng. Các trường hợp phát sinh sau khi Hội đồng thẩm định giá chấm dứt hoạt động sẽ do cơ quan có thẩm quyền thành lập Hội đồng chủ trì xử lý.

#### **Điều 8. Chi phí thẩm định giá tài sản nhà nước**

Chi phí phục vụ hoạt động thẩm định giá tài sản nhà nước thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 12 Thông tư số 38/2014/TT-BTC ngày 28/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quy định này; định kỳ hàng quý tổng hợp đánh giá và kết quả thẩm định giá trên địa bàn báo cáo UBND tỉnh và gửi Bộ Tài chính theo quy định.



2. Các cơ quan, đơn vị thực hiện thẩm định giá hoặc đi thuê thẩm định giá định kỳ hàng quý tổng hợp đánh giá kết quả thẩm định giá, gửi về Sở Tài chính trước ngày 25 của tháng cuối quý để hợp báo cáo theo quy định.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Linh**

